TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2019/DS-ST
Ngày: 20-8-2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Thịnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Bùi Thị Truyền
2. Ông Nguyễn Ràng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hồng Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trương Ngọc Bình – Kiểm sát viên.

Từ ngày 15 đến ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 56/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2019 và Thông báo dời ngày xét xử ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Th, sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Thôn Tân Quang, xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

2. Bị đơn: Bà Lưu Thị L, sinh năm 1967;

Nơi cư trú: Thôn Tân Quang, xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

3. Người làm chứng: Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Thôn Tân Quang, xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cũng như tranh tụng tại phiên tòa của nguyên đơn thể hiện:

Vì là chỗ bạn bè thân thiết nên bà có cho bà Lưu Thị L, sinh năm 1967; cư trú tại thôn Tân Quang, xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa mượn tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

Ngày 21/6/2017, bà L mượn 125.000.000 đồng để trả nợ, không tính lãi, có lập giấy nhận nợ cùng ngày. Khi bà L mượn tiền có con ruột bà L là Lê Thị Ph chứng kiến và cùng ký vào giấy mượn tiền.

Ngày 06/11/2017, bà L mượn 130.000.000 đồng để trả nợ, không tính lãi, có lập giấy nhận nợ cùng ngày.

Ngày 24/11/2017, bà L tiếp tục mượn 70.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, không tính lãi, có lập giấy nhận nợ cùng ngày. Khi mượn tiền bà L hứa khi nào đáo hạn ngân hàng xong sẽ trả cho bà tất cả số tiền nợ đã mượn.

Tuy nhiên, sau đó bà L không thực hiện lời hứa của mình. Bà đã nhiều lần tìm gặp và nhắc nợ nhưng bà L hết lần này đến lần khác hứa hẹn mà không trả tiền nợ cho bà. Nay, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa buộc bà Lưu Thị L phải trả cho bà 03 khoản nợ nêu trên với tổng số tiền là 325.000.000 đồng, trả một lần, không yêu cầu tính lãi.

Bà cũng yêu cầu Tòa án thay đổi việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "*Cấm chuyển dịch quyền về tài sản đối với tài sản đang tranh chấp*" đã được Toà án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa áp dụng tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2019/QĐ-BPKCTT ngày 17 tháng 6 năm 2019 bằng biện pháp khẩn cấp tạm thời "*Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ*" đối với Quyền sử dụng đất thửa đất số 1321 tờ bản đồ số 16 diện tích 1029 m^2 (đất ở nông thôn: 90m^2, đất trồng cây lâu năm: 939m^2) và tài sản gắn liền với đất là nhà cấp 4, diện tích xây dựng 80m^2 tại thôn Tân Quang, xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa được Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hòa (Nay là thị xã Ninh Hòa) cấp giấy chứng nhận số AL 321301, số vào sổ cấp GCN: H03630, cấp ngày 25/4/2008 đứng tên ông Lê Bé, sinh năm 1965 và bà Lưu Thị L, sinh năm 1967.

Lời trình bày trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa của người làm chứng bà Lê Thị Ph thể hiện:

Bà thừa nhận có ký vào giấy mượn tiền lập ngày 21/6/2017 giữa mẹ bà là bà Lưu Thị L với bà Võ Thị Th. Tuy nhiên bà chỉ làm chứng cho việc mẹ bà mượn của bà Th số tiền 125.000.000 đồng chứ bà không liên quan gì đến việc mượn tiền. Bà không nhận tiền vay cũng như không sử dụng tiền vay. Việc vay mượn là giữa mẹ bà với bà Th gia đình không ai biết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn bà Lưu Thị L nhưng bà L cố tình trốn tránh, không có mặt nên không có bản tự khai và không tiến hành hòa giải được theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:

Về chấp hành pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án còn để xảy ra sai sót như việc sử dụng mẫu biên bản giao nhận tài liệu, chứng cứ chưa đúng theo hướng dẫn của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao,

việc áp dụng Biện pháp khẩn cấp tạm thời "*Cấm chuyển dịch quyền về tài sản đối với tài sản đang tranh chấp*" chưa đúng quy định pháp luật; nên đề nghị Hội đồng xét xử cần khắc phục. Bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Lưu Thị L phải trả cho bà Võ Thị Th số tiền nợ là 325.000.000đ (Ba trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Đối với yêu cầu thay đổi việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời "*Cấm chuyển dịch quyền về tài sản đối với tài sản đang tranh chấp*" đã được Toà án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa áp dụng tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2019/QĐ-BPKCTT ngày 17 tháng 6 năm 2019 bằng biện pháp khẩn cấp tạm thời "*Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ*" đối với Quyền sử dụng đất thửa đất số 1321 tờ bản đồ số 16 diện tích 1029 m^2 (đất ở nông thôn: 90m^2, đất trồng cây lâu năm: 939m^2) và tài sản gắn liền với đất là nhà cấp 4, diện tích xây dựng 80m^2 tại thôn Tân Quang, xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa được Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hòa (Nay là thị xã Ninh Hòa) cấp giấy chứng nhận số AL 321301, số vào sổ cấp GCN: H03630, cấp ngày 25/4/2008 đứng tên ông Lê Bé, sinh năm 1965 và bà Lưu Thị L, sinh năm 1967 của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Lưu Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Võ Thị Th yêu cầu bà Lưu Thị L trả số tiền 325.000.000đ (Ba trăm hai mươi lăm triệu đồng) là số tiền nợ chưa trả; bà Lưu Thị L có nơi cư trú tại: Thôn Tân Quang, xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vì vậy, khi xảy ra vi phạm thuộc tranh chấp dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp: Ngày 21/6/2017, bà Lưu Thị L, cư trú tại: Thôn Tân Quang, xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa có mượn của bà Võ Thị Th 125.000.000 đồng để trả nợ, không tính lãi, có lập giấy nhận nợ cùng ngày; ngày 06/11/2017, bà L mượn tiếp của bà Th 130.000.000 đồng, cũng để trả nợ, không tính lãi đến ngày 24/11/2017, bà L tiếp tục mượn 70.000.000 đồng để đáo hạn

ngân hàng, không tính lãi, có lập giấy nhận nợ cùng ngày. Khi mượn tiền bà L hứa khi nào đáo hạn ngân hàng xong sẽ trả cho bà tất cả số tiền nợ đã mượn. Tuy nhiên đến thời điểm cam kết trả nợ bà L không thực hiện việc trả nợ. Bà Th đã nhiều lần tìm gặp và nhắc nợ nhưng bà L vẫn chây ì, không chịu trả. Nay, bà Th khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa buộc bà L phải trả cho bà 03 khoản nợ nêu trên với tổng số tiền là tiền 325.000.000đ (Ba trăm hai mươi lăm triệu đồng), trả một lần, không yêu cầu tính lãi.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà Lưu Thị L chậm trả tiền đã vi phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Th, vì vậy yêu cầu khởi kiện của bà Th là có sơ sở để chấp nhận. Buộc bà Lưu Thị L phải trả cho bà Võ Thị Th số tiền tiền 325.000.000đ (Ba trăm hai mươi lăm triệu đồng) ngay một lần, khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà Th không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có nhận được đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của nguyên đơn, yêu cầu "*Cấm chuyển dịch quyền về tài sản đang tranh chấp*" đối với quyền sử dụng đất đứng tên bị đơn, căn cứ vào các chứng cứ nguyên đơn xuất trình và Tòa án thu thập, xác định yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên Tòa án đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2019/QĐ-BPKCTT ngày 17 tháng 6 năm 2019. Tuy nhiên tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời "*Cấm chuyển dịch quyền về tài sản đang tranh chấp*" bằng biện pháp khẩn cấp tạm thời "*Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ*".

Xét việc nguyên đơn yêu cầu thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời là có căn cứ và phù hợp với kiến nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó cần thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời "*Cấm chuyển dịch quyền về tài sản đang tranh chấp*" bằng biện pháp khẩn cấp tạm thời "*Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ*" đối với Quyền sử dụng đất thửa đất số 1321 tờ bản đồ số 16 diện tích 1029 m^2 (đất ở nông thôn: 90m^2, đất trồng cây lâu năm: 939m^2) và tài sản gắn liền với đất là nhà cấp 4, diện tích xây dựng 80m^2 tại thôn Tân Quang, xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa được Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hòa (Nay là thị xã Ninh Hòa) cấp giấy chứng nhận số AL 321301, số vào sổ cấp GCN: H03630, cấp ngày 25/4/2008 đứng tên ông Lê Bé, sinh năm 1965 và bà Lưu Thị L, sinh năm 1967 để bảo đảm việc thi hành án.

Đối với số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) nguyên đơn đã nộp vào tài khoản phong tỏa 4704205110162 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thị xã Ninh Hòa để bảo đảm cho việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời sẽ được xử lý khi có quyết định hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 2 Điều 112; Điều 137; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 264; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463; Điều 466 và Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Lưu Thị L phải trả cho bà Võ Thị Th số tiền 325.000.000đ (Ba trăm hai mươi lăm triệu đồng), ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Lưu Thị L phải chịu 16.250.000đ (Mười sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Võ Thị Th 8.125.000đ (Tám triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0006315 ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

3. Thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời "*Cấm chuyển dịch quyền về tài sản đối với tài sản đang tranh chấp*" quy định tại Điều 121 của Bộ luật tố tụng dân sự đã được Toà án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa áp dụng tại Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2019/QĐ-BPKCTT ngày 17 tháng 6 năm 2019.

Bằng biện pháp khẩn cấp tạm thời "*Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ*" quy định tại Điều 126 của Bộ luật tố tụng dân sự đối với Quyền sử dụng đất thửa đất số 1321 tờ bản đồ số 16 diện tích 1029 m^2 (đất ở nông thôn: 90m^2, đất trồng cây lâu năm: 939m^2) và tài sản gắn liền với đất là nhà cấp 4, diện tích xây dựng 80m^2 tại thôn Tân Quang, xã Ninh Quang, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa được Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hòa (Nay là thị xã Ninh Hòa) cấp giấy chứng nhận số AL 321301, số vào sổ cấp GCN: H03630, cấp ngày 25/4/2008 đứng tên ông Lê Bé, sinh năm 1965 và bà Lưu Thị L, sinh năm 1967.

Đối với số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) nguyên đơn đã nộp vào tài khoản phong tỏa 4704205110162 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thị xã Ninh Hòa để bảo đảm cho việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời sẽ được xử lý khi có quyết định hủy quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định pháp luật.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản

án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Quy định chung: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quốc Thịnh